ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG ĐÔNG HẢI **Mẫu l**

Mã Chương:

DỰ TOÁN CHI CÔNG VIỆC PHỤC VỤ THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH ƯU ĐÃI NGƯỜI CÓ CÔNG VỚI CÁCH MẠNG NĂM 2027

STT	NỘI DUNG	SỐ LƯỢNG						KINH PHÍ (triệu đồng)				
		Đơn vị tính	Thực hiện năm 2025	Ước thực hiện năm 2026	Dự toán năm 2027	Dự toán năm 2027 so với ước thực hiện năm 2026		Thực hiện năm 2025	Năm 2026		Dự toán năm 2027	Dự toán ước thực
						Tăng (+), giảm (-)	Tỷ lệ %		Dự toán được giao	Ước thực hiện		Tăng (+), giảm (-)
A	B	1	2	3	4	5=4-3	6=(4:3)*100	7	8	9	10	11=10-9
	TỔNG SỐ		**288**	**294**	**294**	**0**	**100**	**81**	**222**	**145.4**	**205.4**	**60**
I	**CHI PHÍ QUẢN LÝ**							**81**	**222**	**140**	**200**	**60**
1	**Chi công tác quản lý để thực hiện các hoạt động nghiệp vụ về quản lý đối tượng, hồ sơ, quản lý tài chính, kế toán**							**81**	**222**	**140**	**200**	**60**
1.1	Chi phổ biến chính sách ưu đãi người có công với cách mạng; chi thông tin, tuyên truyền về chính sách, công tác quản lý, chăm sóc người có công với cách mạng											0
1.2	Chi hỗ trợ ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ công tác quản lý tài chính, quản lý hồ sơ, đối tượng, chi trả chế độ ưu đãi, công tác mộ liệt sĩ											0
1.3	Chi văn phòng phẩm, in ấn, phô tô tài liệu, biểu mẫu, thông báo, báo cáo, mua sách, tài liệu phục vụ cho công tác quản lý							20.8	52	30	50	20
1.4	Chi tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ, sơ kết, tổng kết, tọa đàm trao đổi nghiệp vụ, kinh nghiệm về tổ chức thực hiện chính sách ưu đãi người có công với cách mạng											0
1.5	Chi hỗ trợ công tác kiểm tra; lập dự toán, xét duyệt, thẩm định quyết toán kinh phí thực hiện chính sách ưu đãi người có công; chi công tác phí thẩm định, thực chứng, giải quyết hồ sơ người có công											0

STT	NỘI DUNG	SỐ LƯỢNG						KINH PHÍ (triệu đồng)				
		Đơn vị tính	Thực hiện năm 2025	Ước thực hiện năm 2026	Dự toán năm 2027	Dự toán năm 2027 so với ước thực hiện năm 2026		Thực hiện năm 2025	Năm 2026		Dự toán năm 2027	Dự toán ước thực
						Tăng (+), giảm (-)	Tỷ lệ %		Dự toán được giao	Ước thực hiện		Tăng (+), giảm (-)
1.6	Chi xét duyệt, thẩm định, điều chỉnh hồ sơ người có công; chi phí giám định tài liệu kỹ thuật hình sự hồ sơ người có công											0
1.7	Chi đón tiếp người có công với cách mạng											0
1.8	Chi mua sắm, sửa chữa tài sản, trang thiết bị, phương tiện phục vụ công tác chi trả và quản lý đối tượng, quản lý kinh phí							19.6	45	30	40	10
1.9	Chi xăng dầu, thông tin liên lạc phục vụ công tác thực hiện chính sách ưu đãi người có công											0
1.10	Chi làm đêm, thêm giờ; chi thuê mướn, hợp đồng giao khoán công việc; chi khác phục vụ công tác quản lý							40.6	125	80	110	30
2	**Chi tổ chức thực hiện chi trả chế độ, chinh sách ưu đãi người có công với cách mạng**							**0**	**0**	**0**	**0**	**0**
2.1	Chi trả thù lao cho người trực tiếp chi trả trợ cấp đến người thụ hưởng (đối với trường hợp cơ quan được cấp có thẩm quyền giao thực hiện chi trả)											0
2.2	Chi phí chuyển tiền cho người thụ hưởng chính sách, cho cơ quan dịch vụ chi trả, chi phí làm thẻ ATM cho người thụ hưởng có yêu cầu thanh toán qua ngân hàng và chi phí duy trì tài khoản ngân hàng của người thụ hưởng, phí rút tiền mặt tại quầy, phí rút tiền mặt qua cây ATM; chi phí vận chuyển tiền mặt; chi phí thuê địa điểm chi trả, lực lượng bảo vệ, nước uống cho người thụ hưởng tại các điểm chi trả											0
2.3	Chi thuê tổ chức dịch vụ chi trả trợ cấp ưu đãi người có công với cách mạng cho người thụ hưởng											0
3	**Chi phí quản lý thực hiện các chính sách, chế độ trợ cấp một lần đối với người trực tiếp tham gia kháng chiến theo các Quyết định số 290/2005/QĐ-TTg, số 142/2008/QĐ-TTg, số 53/2010/QĐ-TTg, số 62/2011/QĐ-TTg và số 57/2013/QĐ-TTg**											**0**
II	**CHI THỰC HIỆN ĐỀ ÁN XÁC ĐỊNH HÀI CỐT LIỆT SĨ CÒN THIẾU THÔNG TIN**		**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	0

STT	NỘI DUNG	SỐ LƯỢNG						KINH PHÍ (triệu đồng)				
		Đơn vị tính	Thực hiện năm 2025	Ước thực hiện năm 2026	Dự toán năm 2027	Dự toán năm 2027 so với ước thực hiện năm 2026		Thực hiện năm 2025	Năm 2026		Dự toán năm 2027	Dự toán năm 2027 so với ước thực
						Tăng (+), giảm (-)	Tỷ lệ %		Dự toán được giao	Ước thực hiện		Tăng (+), giảm (-)
III	**CHI CÔNG TÁC MỘ - NGHĨA TRANG LIỆT SĨ**		**288**	**294**	**294**	**0**	**100**	**0**	**0**	**5.4**	**5.4**	**0**
1	**Công tác mộ liệt sĩ:**		**286**	**292**	**292**	**0**	**100**	**0**	**0**	**5.4**	**5.4**	**0**
1.1	Tổng số mộ liệt sĩ trong NTLS đang quản lý	mộ	286	286	286	0	100	0	0	0	0	0
1.2	Kinh phí thực hiện		0	6	6	0	100	0	0	5.4	5.4	0
a)	Hỗ trợ xây mới vỏ mộ liệt sĩ bao gồm cả bia ghi tên liệt sĩ (không gắn với dự án xây dựng, nâng cấp nghĩa trang)	triệu đồng	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
b)	Hỗ trợ cải tạo, nâng cấp, sửa chữa mộ liệt sĩ bao gồm cả bia ghi tên liệt sĩ		0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
c)	Hỗ trợ thân nhân hoặc người thờ cúng liệt sĩ kinh phí xây mộ liệt sĩ (đối với trường hợp không có nguyên vọng an táng hài cột liệt sĩ trong nghĩa trang liệt sĩ)		0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
d)	Hỗ trợ thăm viếng mộ liệt sĩ		0	6	6	0	100	0	0	5.4	5.4	0
e)	Hỗ trợ di chuyển hài cốt liệt sĩ		0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
2	**Công trình ghi công liệt sĩ**		**2**	**2**	**2**	**0**	**100**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**
2.1	***Nghĩa trang liệt sĩ***		***2***	***2***	***2***	***0***	***100***	***0***	***0***	***0***	***0***	***0***
2.1.1	Tổng số nghĩa trang liệt sĩ đang quản lý	công trình	2	2	2	0	100	0	0	0	0	0
a)	Công trình cấp tỉnh		0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
b)	Công trình cấp xã		2	2	2	0	100	0	0	0	0	0
2.1.2	Kinh phí hỗ trợ cải tạo, nâng cấp, sửa chữa, bảo trì nghĩa trang liệt sĩ theo dự án hoặc báo cáo kinh tế kỹ thuật được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt		0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
a)	Công trình cấp tỉnh	triệu đồng	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
b)	Công trình cấp xã		0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
2.2	***Đài tưởng niệm liệt sĩ, đền thờ liệt sĩ, nhà bia ghi tên liệt sĩ***		***0***	***0***	***0***	***0***	***0***	***0***	***0***	***0***	***0***	***0***
2.2.1	Tổng số Đài tưởng niệm liệt sĩ, đền thờ liệt sĩ, nhà bia ghi tên liệt sĩ đang quản lý	công trình	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
a)	Công trình cấp tỉnh		0	0	0	0	0	0	0	0	0	0

STT	NỘI DUNG	Đơn vị tính	SỐ LƯỢNG					KINH PHÍ (triệu đồng)				
			Thực hiện năm 2025	Ước thực hiện năm 2026	Dự toán năm 2027	Dự toán năm 2027 so với ước thực hiện năm 2026		Thực hiện năm 2025	Năm 2026		Dự toán năm 2027	Dự toán năm ước thực
						Tăng (+), giảm (-)	Tỷ lệ %		Dự toán được giao	Ước thực hiện		Tăng (+), giảm (-)
b)	Công trình cấp xã		0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
2.2.2	Kinh phí hỗ trợ cải tạo, nâng cấp, sửa chữa, bảo trì đài tưởng niệm liệt sĩ, đền thờ liệt sĩ, nhà bia ghi tên liệt sĩ		0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
a)	Công trình cấp tỉnh	triệu đồng	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
b)	Công trình cấp xã		0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
IV	**HỖ TRỢ CƠ SỞ NUÔI DƯỠNG, ĐIỀU DƯỠNG VÀ ĐÓN TIẾP NGƯỜI CÓ CÔNG**		**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**
1	**Hỗ trợ phục vụ công tác nuôi dưỡng người có công tại cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công với cách mạng**		**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**
1.1	Tổng số đối tượng đang nuôi dưỡng, điều trị	người	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
a)	Người có công với cách mạng		0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
b)	Đối tượng khác (nếu có)		0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
1.2	Kinh phí thực hiện	triệu đồng	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
a)	Hỗ trợ phục vụ công tác nuôi dưỡng người có công tại các cơ sở nuôi dưỡng để đảm bảo các khoản chi phí về điện, nước sinh hoạt hoặc mua xăng dầu chạy máy phát điện, lọc nước, vệ sinh môi trường, sửa chữa điện, nước, thuê mướn nhân công, dịch vụ, vật tư văn phòng, thông tin liên lạc và các khoản chi khác		0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
b)	Hỗ trợ cơ sở vật chất phục vụ nuôi dưỡng, đón tiếp người có công với cách mạng		0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
	- Hỗ trợ cải tạo, nâng cấp, sửa chữa, bảo trì cơ sở vật chất theo dự án hoặc báo cáo kinh tế kỹ thuật được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt		0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
	- Hỗ trợ mua sắm trang thiết bị, phương tiện, công cụ, dụng cụ		0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
2	**Hỗ trợ phục vụ công tác điều dưỡng và đón tiếp người có công tại cơ sở điều dưỡng, đón tiếp người có công với cách mạng**		**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**
2.1	Quy mô hoạt động		0	0	0	0	0	0	0	0	0	0

STT	NỘI DUNG	SỐ LƯỢNG						KINH PHÍ (triệu đồng)				
		Đơn vị tính	Thực hiện năm 2025	Ước thực hiện năm 2026	Dự toán năm 2027	Dự toán năm 2027 so với ước thực hiện năm 2026		Thực hiện năm 2025	Năm 2026		Dự toán năm 2027	Dự toán ước thực
						Tăng (+), giảm (-)	Tỷ lệ %		Dự toán được giao	Ước thực hiện		Tăng (+), giảm (-)
a)	Tổng số giường điều dưỡng; đón tiếp người có công với cách mạng	giường	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
b)	Tổng số lượt điều dưỡng; đón tiếp người có công với cách mạng trong năm	lượt	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
2.2	Kinh phí thực hiện	Triệu đồng	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
a)	Hỗ trợ phục vụ công tác điều dưỡng, đón tiếp người có công tại các cơ sở điều dưỡng, đón tiếp để đảm bảo các khoản chi phí về điện, nước sinh hoạt hoặc mua xăng dầu chạy máy phát điện, lọc nước, vệ sinh môi trường, sửa chữa điện, nước, thuê mướn nhân công, dịch vụ, vật tư văn phòng, thông tin liên lạc và các khoản chi khác		0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
b)	Hỗ trợ cơ sở vật chất phục vụ nuôi dưỡng người có công với cách mạng		0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
	- Hỗ trợ cải tạo, nâng cấp, sửa chữa, bảo trì cơ sở vật chất theo dự án hoặc báo cáo kinh tế kỹ thuật được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt		0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
	- Hỗ trợ mua sắm trang thiết bị, phương tiện, công cụ, dụng cụ		0	0	0	0	0	0	0	0	0	0

Ghi chú:

Đối với Dự toán kinh phí hỗ trợ thực hiện công tác mộ, nghĩa trang liệt sĩ, kinh phí hỗ trợ cơ sở vật chất của các trung tâm nuôi dưỡng, điều dưỡng, đón tiế công với cách mạng (tại mục III, mục IV phụ lục số 12.9.3 nêu trên) được lập trên cơ sở nhu cầu đã rà soát báo cáo theo Công văn số 1061/CNCC-KHTC ngày . Người có công và hướng dẫn của Bộ Nội vụ tại Công văn này.

biểu số 12.9.3

năm 2027 so với **: hiện năm 2026**
Tỷ lệ %
12=(10:9)*100
141.2654746
142.8571429
142.8571429
0
0
166.6666667
0
0

năm 2027 so với **: hiện năm 2026**
Tỷ lệ %
0
0
133.3333333
0
137.5
0
0
0
0
0
0

năm 2027 so với **: hiện năm 2026**
Tỷ lệ %
100
100
0
100
0
0
0
100
0
0
0
0
0
0
0
0
0
0
0
0

năm 2027 so với **: hiện năm 2026**	
	Tỷ lệ %
	0
	0
	0
	0
	0
	0
	0
	0
	0
	0
	0
	0
	0
	0
	0
	0
	0

năm 2027 so với **: hiện năm 2026**	
	Tỷ lệ %
	0
	0
	0
	0
	0
	0
	0

ếp người có
30/5/2026 cục